

ĐIỂM MÔN HỌC: TT GDSK.....

STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCDS23E201	Nguyễn Hải Đăng	17/04/2008		8		7		73	50		59	
2	TCDS23E202	Lê Thị Hiếu Thảo	19/03/1990		7		8		77	75		76	
3	TCDS23E203	Lê Thị Tú Huyền	01/01/1987		7		65		67	75		72	
4	TCDS23E204	Vũ Đức Huy	04/08/1997		7		75		73	55		62	
5	TCDS23E205	Võ Văn Nhận	11/03/2000		7		6		63	65		64	
6	TCDS23E206	Dương Phương Thảo	06/05/2005										
7	TCDS23E207	Lê Hoàng Không	1972		7		6		63	70		67	
8	TCDS23E208	Lê Thị Tú Nương	01/01/1989		7		6		63	70		67	
9	TCDS23E209	Nguyễn Phước Tiến	26/04/2005		7		7		70	60		64	
10	TCDS23E210	Lý Hồng Phúc			7		6		63	60		61	
11	TCDS23E211	Lê Nguyễn Hoàn Phương			7		7		70	70		70	
12	TCDS23E212												
13	TCDS23E213												
14	TCDS23E214												
15	TCDS23E215												
16	TCDS23E216												
17													
18													
19													
20													

Tổng số học sinh
phải thi lại:

Cần Thơ, ngày tháng năm

Giáo viên giảng dạy

Ca
Lê Thành Cát

ĐIỂM MÔN HỌC:

Học Nhân Tích

STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCDS23E201	Nguyễn Hải Đăng	17/04/2008		7		8		77	55		6.4	
2	TCDS23E202	Lê Thị Hiếu Thảo	19/03/1990		9		9		90	85		87	
3	TCDS23E203	Lê Thị Tú Huyền	01/01/1987		/		/						ngủ
4	TCDS23E204	Vũ Đức Huy	04/08/1997		8		7		73	60		65	
5	TCDS23E205	Võ Văn Nhận	11/03/2000		8		8		80	60		68	
6	TCDS23E206	Dương Phương Thảo	06/05/2005		/		/						ngủ
7	TCDS23E207	Lê Hoàng Không	1972		8		7		73	35		50	
8	TCDS23E208	Lê Thị Tú Nương	01/01/1989		/		/						ngủ
9	TCDS23E209	Nguyễn Phước Tiến	26/04/2005		8		6		67	60		63	ngủ
10	TCDS23E210	Lý Hằng Nhi			7		6		63	55		58	
11	TCDS23E211	Nguyễn Lê H. Nhung			7		7		70	60		64	
12	TCDS23E212												
13	TCDS23E213												
14	TCDS23E214												
15	TCDS23E215												
16	TCDS23E216												
17													
18													
19													
20													

Tổng số học sinh

phải thi lại:

Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2024

Giáo viên giảng dạy

Nguyễn Thị Thương Vy

ĐIỂM MÔN HỌC: TỔ CHỨC QUẢN LÝ Y TẾ

ĐIỂM MÔN HỌC: 15. CHỨC QUẢN LÝ Y TẾ													
STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCDS23E201	Nguyễn Hải Đăng	17/04/2008		7		7		70	45		55	
2	TCDS23E202	Lê Thị Hiếu Thảo	19/03/1990		7		8.5	80	60			68	
3	TCDS23E203	Lê Thị Tú Huyền	01/01/1987		7		8.5	80	✓			✓	L2 ✓
4	TCDS23E204	Vũ Đức Huy	04/08/1997		7		8.5	80	55			65	
5	TCDS23E205	Võ Văn Nhận	11/03/2000		7		8.5	80	50			62	
6	TCDS23E206	Dương Phương Thảo	06/05/2005		0		0						
7	TCDS23E207	Lê Hoàng Không	1972		7		8.5	80	55			65	
8	TCDS23E208	Lê Thị Tú Nương	01/01/1989		7		8	77	✓			✓	L2 ✓
9	TCDS23E209	Nguyễn Phước Tiến	26/04/2005		7		7.5	73	45			56	
10	TCDS23E210	Lý Hồng Phước			7		8.5	80	45			59	
11	TCDS23E211	Lê Nguyễn Hồng Phương			7		8.5	80	55			65	
12	TCDS23E212												
13	TCDS23E213												
14	TCDS23E214												
15	TCDS23E215												
16	TCDS23E216												
17													
18													
19													
20													

Tổng số học sinh
phải thi lại:

Cần Thơ, ngày 27 tháng 01 năm 2024

Giáo viên giảng dạy

Cat
Lê Thanh Cát